

PHƯƠNG THỨC THỂ HIỆN TRANH KÍNH NGHỆ THUẬT Ở VIỆT NAM QUA CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU

Email: nguyenchieu@hou.edu.vn

Trường Đại học Mở Hà Nội

METHOD OF EXPRESSING ARTS COMPETITION IN VIETNAM

TÓM TẮT ↔ ABSTRACT

Trong bất kỳ thể loại nghệ thuật nào, để có một tác phẩm đẹp, người sáng tác luôn cần có tuy duy, có thẩm mỹ, kinh nghiệm, sự tài hoa của người nghệ sĩ. Ở thể loại nghệ thuật tranh kính cũng vậy, để có một tác phẩm tranh kính có tính nghệ thuật, ngoài những yếu tố trên, người sáng tác, họa sĩ, nghệ nhân làm tranh kính còn phải có sự kết hợp với các yếu tố kỹ thuật, khoa học, công nghệ, từ đó mới có được các tác phẩm tranh kính trở thành một tác phẩm nghệ thuật, có tính trang trí, nhưng vẫn mang dáng dấp của văn hóa, xã hội, của người dân Việt Nam qua các thế hệ. Thông qua việc tổng hợp, phân tích, bài viết mục đích giới thiệu các phương thức thể hiện tranh kính ở Việt Nam qua các giai đoạn phát triển của thể loại tranh độc đáo này.

Từ khóa: Kỹ thuật, tranh kính, ở Việt Nam

In any art genre, in order to have a beautiful work, students and composers always need to have the unique, aesthetic, experience and talent of the artist. In the art of glass painting, too, in order to have an artistic glass painting, in addition to the above factors, the author, artist, artist of glass painting must also have the combination with the elements. Technique, science and technology, from which glass paintings can become works of art, with decorative properties, but still have the appearance of culture, society and Vietnamese people. generations. Through the synthesis, analysis, the article aims to introduce the modes of representing glass paintings in Vietnam through the development stages of this unique painting genre.

Keywords: Technology, glass painting, in Vietnam

1. Đặt vấn đề

Kính là loại vật liệu giòn, rất dễ vỡ, chất liệu công kênh, trong quá trình thực hiện vật liệu kính, nếu không đảm bảo an toàn, có thể dẫn đến kính vỡ, gây tai nạn cho người sử dụng. Từ chất liệu kính trong chùng vô tri vô giác, dưới bàn tay khéo léo, cùng tâm hồn say mê nghệ thuật, người họa sĩ (HS), người nghệ nhân (NN) đã thổi hồn vào tác phẩm tranh kính (TK) để tạo nên một tác phẩm nghệ thuật đặc sắc, mang thông điệp của cuộc sống tới người thưởng thức. Ở Việt Nam, trước kia phổ biến với thiết kế (TK) thủ công, TK ghép màu, sau này, khi xã hội phát triển, khoa học, kỹ thuật phát triển, người HS, NN đã có sự sáng tạo trong việc tìm tòi những cách thức, kỹ thuật thể hiện TK mới hơn, độc đáo và tinh tế hơn.

2. Nội dung

2.1. Phương thức thể hiện tranh kính thủ công

Thiết kế thủ công ở Việt Nam thường là các bức TK được sử dụng để trang trí trong không gian nội thất, tranh dùng để thờ phụng (TK thờ ở Nam Bộ). Thiết kế thủ công là thể loại tranh vẽ từ phía mặt sau của tấm kính - vẽ ngược. Khi vẽ xong, tấm kính được lật lại và trở thành mặt trước của tranh. Điều này là điểm tạo nên sự độc đáo của thể loại TK thủ công ở Việt Nam. Thể loại TK thủ công hiện nay có nội dung phong phú, cách thức thể hiện đa dạng, sinh động, màu sắc trong sáng, bắt mắt đã chiếm được cảm tình lớn của những người yêu thích thể loại tranh này nói riêng và của thị hiếu người tiêu dùng nói chung trong xã hội hiện đại.

Thiết kế thủ công ở Việt Nam được biết đến sớm nhất là TK thủ công của người dân Nam Bộ, Việt Nam. Thịnh hành ở Nam Bộ từ đầu thế kỷ XX, TK thủ công Nam Bộ từng vang danh một thời, vào thời kỳ thịnh hành, nó đã mang lại cho người dân làm nghề cuộc sống sung túc, ấm no. Hiện nay, dòng TK thủ công của người dân Nam Bộ không còn phát triển như trước nữa, nhưng thế hệ HS, NN đam mê TK đã và đang có nhiều tìm tòi, sáng tạo, kết hợp với sự phát triển của xã hội, cho ra đời nhiều tác phẩm TK mới dựa trên cách thức vẽ thủ công của người xưa để lại. Thiết kế thủ công ở Nam Bộ, Việt Nam thời kỳ đó có 4 dòng TK nổi tiếng, gồm: TK Chợ Lớn, Sài Gòn; TK Lá Thiêu, thị xã Thủ Dầu Một (nay là thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương; TK Chợ Mới, An Giang; và dòng TK của người Khmer. Thiết kế thủ công Nam Bộ thường vẽ về các chủ đề: Tranh thờ Thần, thờ Phật, thờ gia tiên; Tranh trang trí; Tranh chúc tụng như chúc mừng năm mới, mừng tân gia, khai trương; Tranh phong cảnh... [Phụ lục ảnh minh họa - Hình 1].

Theo chia sẻ của NN Trương Cung Thơ¹, ở phường Lá Thiêu, Tp Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, ông đã được truyền nghề từ gia đình và làm nghề, gắn bó với nghề vẽ TK thủ công từ khi còn rất nhỏ, ông cho rằng: “Những bức TK đã được hoàn thành phải qua nhiều khâu tỉ mỉ và công phu. Điều này đòi hỏi óc thẩm mỹ, sự khéo léo ở người vẽ TK, chỉ cần sai một chi tiết nhỏ xem như phải bỏ cả bức tranh. Cái khó nhất là vẽ mực tàu, vì hồi đầu bút vẽ làm từ cộng lông gà nhỏ như sợi chỉ, càng nhỏ vẽ càng đẹp”. Nghề vẽ TK thủ công ở Nam Bộ được truyền từ đời này sang đời khác qua các thế hệ, người làm nghề trước truyền cho người làm nghề sau. Hình thức chủ yếu là cha truyền con nối để làm nghề, để phát triển nghề, phục vụ cho cuộc sống hàng ngày của người dân.

Một bức TK thủ công ở Nam Bộ được hình thành qua nhiều công đoạn khác nhau. Đầu tiên, người NN, người thợ đặt tấm kính trên bản vẽ giấy theo chiều mẫu vẽ ngược, sau đó, NN dùng bút lông hoặc bút sắt chấm mực đồ lại các chi tiết theo bản vẽ giấy mẫu, cách vẽ này được những người trong nghề gọi là "tía", công đoạn vẽ các chi tiết được gọi là "tách". Người NN tách tía có kỹ thuật vẽ khéo léo để nét bút được sinh động và sắc sảo. Bút sử dụng để vẽ lên trên mặt kính thường là bút lông gà sợi nhỏ, hoặc bút sắt, loại mực để vẽ nét là mực nho. Hoặc có những NN họ sáng tác trực tiếp nội dung của bức tranh lên mặt kính bằng bút lông mực đen. Công đoạn tiếp theo, sau khi tách tía xong, NN vẽ, chấm sơn tô màu vào những ô đã tách và “tán” - tức pha ô màu từ đậm tới nhạt. Công đoạn tô màu của bức tranh phải tuân thủ theo trình tự nhất định: Vật thể tiền cảnh tô vẽ trước, hậu cảnh tô vẽ sau. Việc tô màu ngược như vậy đòi hỏi ở người NN sự tỉ mỉ, sự cẩn trọng trong quá trình vẽ tranh.

Cuối cùng là màu phong. Sau khi tô màu xong, TK được đem phơi khô. Khi bức TK đã khô người NN có thể thêm một số chất liệu trang trí vào phía sau bức tranh như nhũ kim ánh vàng, giấy bạc để tăng thêm phần rực rỡ cho tranh. Sau cùng, NN phủ thêm lớp sơn phía sau tranh để bảo vệ rồi mới đặt vào khuôn gỗ của bức tranh, đóng hậu tranh và hoàn thành sản phẩm. Nguyên liệu để vẽ TK ban đầu là sơn tây, sơn ta, bột màu pha với dầu bóng. Thời gian về sau, NN áp dụng kỹ thuật mới hơn: khắc đường viền sâu để dán ốc xà cừ, gắn đèn, sử dụng bộ phận cơ điện chiếu sáng, dùng các loại trang kim đa sắc cùng kỹ thuật cắt dán hiện đại để tăng thêm phần lung linh, rực rỡ cho bức TK [2].

Ngoài màu của sơn tây, sơn ta, TK thủ công còn được HS thể hiện bằng màu men. TK màu men có từ lâu trên thế giới. Ngoài màu men ra, hiện nay HS Việt Nam còn sử dụng màu ceramic - loại màu được dùng vẽ trên gốm, hoặc màu chuyên dụng để vẽ trên chất liệu kính, chất liệu thủy tinh.

Màu men dùng cho việc vẽ TK thủ công được làm từ các hạt thủy tinh màu nghiền mịn. Hạt thủy tinh màu nghiền mịn được các HS rắc hoặc đặt vào các chi tiết trên tranh, sau đó được nung chảy ở nhiệt độ khoảng 850 độ C. Các hạt thủy tinh màu bị nung chảy hòa lẫn vào bề mặt kính, sau đó cứng lại tạo thành một lớp màu phủ mịn trên bề mặt kính. Các hạt thủy tinh màu được nung cùng với nền kính, cho nên thể loại TK màu men này có độ bền vĩnh cửu. Đây là một kỹ thuật vẽ TK thuộc loại khó, nhưng khả năng kết hợp màu của loại TK này là không giới hạn, độ hòa màu phong phú, điều đó tạo nên sự lung linh, hòa sắc bắt mắt, độ tinh xảo của màu trong thể loại TK này. Đây là một trong những phương thức thể hiện TK được phát triển mạnh trong những năm qua. Bức TK Hương thiêng mandala [Phụ lục ảnh minh họa - Hình 2] (hoàn thiện năm 2015) tại chùa Hương của HS Bùi Chí Công² là một ví dụ điển hình cho kỹ thuật vẽ TK thủ công với men thủy tinh màu. Bức TK này có kích thước mỗi chiều 6m, tất cả các chi tiết được HS vẽ thủ công hoàn toàn, sau đó được nung ở nhiệt độ 850 độ C. Màu sắc của bức mandala bền vĩnh cửu, cả bức tranh với hàng nghìn chi tiết tinh vi phản ánh chính xác thể giới triết lý Phật giáo. Hàng trăm màu rực rỡ và bền vĩnh cửu được sử dụng để thể hiện cho bức tranh.

Màu ceramic cũng được các HS, NN sử dụng để thể hiện TK thủ công trong nhiều năm qua. Kỹ thuật vẽ TK bằng màu ceramic đơn giản hơn màu men. Màu ceramic được vẽ trực tiếp lên bề mặt sau của tấm kính (kỹ thuật vẽ ngược), sau khi vẽ xong, tấm kính được đem đi nung ở nhiệt độ từ 750 đến 850 độ C, việc này cũng khiến cho bức TK có độ bền màu vĩnh cửu [Phụ lục ảnh minh họa - Hình 3]. Đây là một kỹ thuật khá phổ biến, được sử dụng nhiều hiện nay bởi sự tiện

dụng, không quá cầu kỳ, tỉ mỉ như TK thủ công bằng màu men, ceramic hiện nay có rất nhiều màu sắc, sắc độ khác nhau để các HS, NN lựa chọn.

Hiện nay, với sự phát triển của khoa học công nghệ, của xã hội, thể loại TK thủ công được thể hệ HS trẻ tiếp thu và phát triển đa dạng hơn, phong phú và sinh động hơn. Nội dung của các bức TK thủ công được đầu tư nhiều hơn, màu sắc trong tranh cũng có sự tươi sáng, bắt mắt hơn. Chất liệu để phục vụ cho việc vẽ TK thủ công được ưu việt hơn. Các HS họ vẽ trực tiếp nét đen hoặc nét màu (tùy theo ý đồ của tác giả) [Phụ lục ảnh minh họa - Hình 4] trên mặt kính bằng màu chuyên dụng để vẽ trên chất liệu kính, chất liệu thủy tinh, sau đó họ tô màu theo sự sáng tạo của mình. Nội dung của tác phẩm TK thủ công hiện nay rất phong phú, đa dạng, yếu tố truyền thống, yếu tố dân tộc được các HS khai thác nhiều và đưa vào trong TK thủ công một cách sáng tạo và sinh động. Với sự đầu tư bài bản của thể hệ HS trẻ, của các cơ sở đào tạo về mỹ thuật như hiện nay, có thể thấy được rằng thể loại TK thủ công này trong tương lai sẽ được phát triển và tạo được dấu ấn riêng trong dòng chảy mỹ thuật Việt Nam.

2.2. Phương thức thể hiện tranh kính ghép màu

TK ghép màu là thể loại tranh có từ sớm trên thế giới. TK ghép màu được sử dụng sớm nhất với hình thức cửa sổ kính màu trong kiến trúc nhà thờ Công giáo. Ở Việt Nam, kỹ thuật thể hiện TK ghép màu thời gian đầu cũng được sử dụng nhiều ở hình thức cửa sổ nhà thờ, cửa sổ, cửa đi công trình nhà ở, công trình công cộng. Nhưng thời gian gần đây, với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, kỹ thuật thể hiện TK ghép màu ít được thực hiện. Bên cạnh đó với sự kỳ công, tỉ mỉ trong quá trình thực hiện, khó bảo quản trong quá trình sử dụng cũng là một trong những lý do khiến TK ghép màu không được thể hiện và sử dụng nhiều như thời gian trước.

Kỹ thuật thể hiện TK ghép màu đòi hỏi sự công phu, trải qua nhiều công đoạn thủ công tỉ mỉ, tương đối phức tạp. Đầu tiên phải có bản thiết kế hoàn chỉnh theo nội dung của bức tranh, bản thiết kế này bao gồm cả các chi tiết chia khung chính xác. Sau đó người HS, người thợ lựa chọn màu của các mảng chi tiết kính theo đúng màu của bản thiết kế. Với các tác phẩm TK ghép màu có kích thước lớn, bản thiết kế được phóng lên kích thước thực, các chi tiết chia khung được đánh số theo thứ tự từ bé đến lớn. Bản thiết kế chia khung sau đó được cắt ra thành các bản rập để làm bản mẫu cho việc cắt các mảng kính màu. Một bức tranh càng có nhiều các chi tiết, tương đương với số lượng lớn các miếng kính khác nhau. Kính được cắt thủ công bằng tay theo các bản rập từ trước đó. Sau khi các tấm kính được cắt theo bản rập, được mài sửa chính xác các cạnh. Các mảng kính được mài sửa chính xác xong, được ghép lại với nhau

theo các số đã được đánh trên các chi tiết của bản thiết kế bằng các kẹp kim loại hình chữ H. Các kẹp kim loại này hàn nối với nhau thành các liên kết chắc chắn. Chất mastic³ được bôi lên phía ngoài các kẹp kim loại, giúp tấm kính ghép chắc chắn. Bề mặt kim loại được phủ chất patina - chất chống oxy hóa. Công đoạn cuối cùng là các tấm kính được kiểm tra lại và lắp ráp vào công trình sử dụng.

Kỹ thuật thể hiện TK ghép màu cũng được nhiều HS thể hiện, như bộ tranh 12 cảnh đẹp đất nước ở trụ sở Bộ Quốc Phòng [Phụ lục ảnh minh họa - Hình 5], bộ tranh này được HS Bùi Chí Công thể hiện bằng kỹ thuật ghép màu, sáng tác năm 2012. Mỗi một tấm kính là một chi tiết trong tranh với màu sắc khác nhau được ghép lại với nhau nhờ các kẹp kim loại màu đen. Kỹ thuật này đem lại cho TK vẻ đẹp của đường nét, màu sắc riêng của từng mảng màu trong tranh.

2.3. Phương thức thể hiện tranh kính phù điêu

Thiết kế phù điêu là loại TK được thực hiện bằng công nghệ kỹ thuật tạo hình nổi 3D. Tấm kính được nung chảy trên một khuôn có họa tiết hoặc hoa văn theo yêu cầu nào đó ở nhiệt độ từ 750 đến 850 độ C. Khi nguội sẽ tạo thành tấm kính với phù điêu họa tiết hoặc hoa văn có độ lồi lõm theo yêu cầu. Kỹ thuật này tạo nên các bức TK là một khối, được sử dụng vào mục đích trang trí cho không gian kiến trúc, nội thất, các công trình nhà ở, công trình dịch vụ, công trình công cộng, hoặc trang trí không gian cảnh quan... Các họa tiết hoa văn phù điêu kính này có ưu điểm là khả năng tán xạ ánh sáng, tạo nên dòng ánh sáng dịu nhẹ giúp ánh sáng trải đều cho không gian sử dụng. Tác phẩm TK Mùa vàng của HS Bùi Chí Công, sáng tác năm 2016, được thể hiện bởi kỹ thuật này. Bức phù điêu được sử dụng đồng thời là vách trang trí cho không gian nhà ở tại khu nhà ở Vinhomes Riverside Long Biên, Tp Hà Nội [Phụ lục ảnh minh họa - Hình 6]. Bức tranh mô tả những bông hoa, bông lúa, cây cỏ thiên nhiên, được nung theo khuôn thiết kế với kích thước phù hợp trong không gian của ngôi nhà. Sau đó bức phù điêu được mạ một màu vàng óng ả, màu vàng của bức phù điêu khiến cho không gian thêm phần sang trọng và tinh tế. Dưới ánh sáng đèn, bức phù điêu kính càng lộ rõ độ lồi lõm của các chi tiết trong tranh, tạo nên sự sinh động của các chi tiết.

2.4. Phương thức thể hiện tranh khắc trên kính

Những năm 1990, ở Việt Nam xuất hiện thể loại tranh khắc trên kính. Và người được cho là sáng tạo lên kỹ thuật khắc tranh trên kính này là NN Phạm Hồng Vinh⁴, ở Hà Nội. Hiện nay thể loại TK khắc này đã có sự phát triển mạnh, phục vụ cho nhu cầu và thị hiếu của người dân Việt Nam bởi đồ bền vĩnh cửu của sản phẩm nhưng vẫn đảm bảo tính thẩm mỹ. NN Phạm Hồng Vinh chia sẻ rằng, để tạo ra một bức

TK khắc, cần trải qua nhiều công đoạn khác nhau, trong đó nhiều công đoạn bắt buộc phải thực hiện thủ công bằng sự tài hoa, khéo léo của người thể hiện. Để có ý tưởng cho một bức TK, người họa sĩ phải phác thảo tranh trên giấy. Sau đó phác thảo sẽ được chuyển sang tạo hình đồ họa trên máy tính. Các phác thảo được thiết kế lại trên máy tính một cách tỉ mỉ. Sau công đoạn thiết kế đồ họa trên máy, bức tranh được in và cắt đề can các họa tiết. Sau khi in và cắt đề can xong, bức tranh được những người thợ dán trên kính, rồi bóc các đề can cắt ra, để lộ các họa tiết, hoa văn của bức tranh. Bức tranh đề can kính sau khi được dán xong, sẽ được chuyển sang công đoạn phun cát tạo hình. Nhờ có áp lực cát rất mạnh lên đến 700 apmotphe tác động lên bề mặt kính, sẽ tạo nên được chiều sâu cho các họa tiết, hoa văn trên bức TK. Tùy theo độ nông sâu của chi tiết mà người thợ phun cát sẽ điều chỉnh mức áp suất cho phù hợp với yêu cầu của bức tranh. Do khắc âm bản, cho nên người thợ khắc kính luôn luôn có một cảm nhận rất chính xác về độ nông sâu của từng chi tiết, sao cho độ nông sâu phù hợp với yêu cầu của nội dung bức tranh. Nhờ có sự cảm nhận đó mà người thợ khắc kính mới khắc họa được ý tưởng như ban đầu của bản vẽ. Sau khi phun cát xong, tấm kính sẽ trở thành một tấm kính không màu, trong suốt, trên đó có các chi tiết của bức TK. Người HS, NN lúc này lại tiếp tục miệt mài, tỉ mỉ mài dũa, đánh bóng các đường gờ trên các chi tiết đã khắc. Công đoạn khắc thủ công này nhằm giúp bức tranh đẹp và sắc nét hơn. Đến giai đoạn này rồi, những người HS, NN, người thợ lại tiếp tục dán đề can vào đúng các chi tiết như ban đầu, tách các đường cắt của đề can, tiếp tục để lộ ra các họa tiết của bức TK, sau đó đem đi phun sơn, tô màu lên mặt sau của các chi tiết trong bức tranh. Sơn để dùng cho việc phun tạo màu cho TK có các loại sơn như sơn màu nội thất và sơn màu ngoại thất, màu ceramic. Giai đoạn sơn màu cho tranh là giai đoạn cuối cùng trong các công đoạn hoàn thiện một tác phẩm TK màu. Khi sơn, người HS, người NN cần có kỹ thuật và con mắt thẩm mỹ để có thể làm chủ được các thao tác phun sơn màu cho TK. Bởi nếu không có kỹ thuật, không có con mắt thẩm mỹ thì không thể cảm nhận được sự tinh tế, sự đậm nhạt về màu khi sơn, khi tô màu cho tác phẩm. Một điểm đặc biệt của công đoạn phun sơn trên kính là phun sơn màu ngược. Đây là một điểm rất khác biệt so với các thể loại tranh khác, và không phải người HS, người NN nào cũng có thể phun sơn ngược được. Thiết kế là tranh nhìn từ mặt trước của tấm kính, và người NN, người thợ làm việc hoàn toàn từ phía sau của tấm kính, tức làm ngược với từng mảng màu từ đậm đến nhạt. Điều này buộc người HS, người NN phải thuộc từng chi tiết dù là nhỏ nhất trên tranh, để truyền lại bằng trí tưởng tượng, bằng cảm nhận của bản thân mình. Người HS, NN sau khi phun sơn xong, sẽ lật lại mặt sau của bức tranh để xem xét về độ đậm nhạt về màu sắc cho các

họa tiết. Khi sơn xong, lật mặt sau của bức tranh là đã hoàn thiện một tác phẩm TK màu, một tác phẩm TK nhìn từ phía trước sẽ thấy được sự nổi bật của màu sắc và hình khối nông sâu trên các chi tiết, họa tiết. Công đoạn cuối cùng để tạo ra một tác phẩm TK là tối kính. Bức TK sau khi phun sơn, sẽ được mang vào phòng nung tối. Với nhiệt độ trên 700 độ C, TK được nung tối ở nhiệt độ đó sẽ bền màu mãi với thời gian. Đây chính là điểm ưu việt của tranh khắc trên kính ở Việt Nam, vừa có độ bền của kính, vừa giữ được màu sắc luôn tươi mới cùng năm tháng. Thể loại tranh khắc kính này đã nhận được sự công nhận của các cơ quan tổ chức có liên quan ở Việt Nam. Nội dung phong phú, đề tài sinh động, chất liệu bền vững trường tồn cùng thời gian, cho nên thể loại tranh khắc trên kính ngày càng phát triển và chiếm được lòng tin của người tiêu dùng trong xã hội hiện nay.

Tranh khắc trên kính là sự kết hợp giữa điêu khắc và hội họa. Muốn có một tác phẩm TK màu đẹp, khi thực hiện công đoạn khắc phải đẹp, phải có hồn. Bên cạnh đó, người HS, người NN cần có kiến thức về hội họa, bởi bức TK phải thực hiện ngược ở tất cả các công đoạn. Cái khó nhất của TK là kỹ thuật vẽ ngược. Trong quá trình hoàn thiện, người HS, NN không được nhìn trực tiếp tác phẩm của mình như nào, các họa văn, họa tiết hiện nên ra sao, mà chỉ khi lật mặt trước của bức tranh lên, họ mới có thể nhìn thấy được tác phẩm như thế nào. Do vậy, để có thể có được một tác phẩm TK màu đẹp, người HS, NN phải có quá trình rèn luyện, phải có kỹ năng, và phải tuân thủ theo những nguyên tắc nhất định trong quá trình hoàn thiện sản phẩm TK. Đó cũng là điều mà đòi hỏi những người HS, người NN làm TK, muốn có những tác phẩm TK đẹp, họ phải luôn học hỏi và sáng tạo thì mới có thể có bản lĩnh tạo nên một tác phẩm TK có tính nghệ thuật. Sự tài hoa của người HS, NN làm TK được thể hiện qua từng nét vẽ phác thảo tranh, từng nét khắc, nét tô màu, từng nét thủ công trên tranh, chỉ cần một chút lơ là, khắc sâu trên tranh sẽ làm vỡ tấm kính, hoặc nét khắc quá nông sẽ không tạo nên sự chìm nổi cho các chi tiết, các mảng khối hoa văn trên tranh [Phụ lục ảnh minh họa - Hình 7].

3. Kết luận

Trải qua cuộc hành trình với nhiều công đoạn, mỗi bức TK ra đời là một tác phẩm tâm huyết của người HS, người NN, người thợ tài hoa, chú tâm, và luôn luôn đam mê với NTKK. NT không phải là sự áp dụng khuôn mẫu của vẽ đẹp, mà do bản năng và suy nghĩ của từng người sáng tác, người thưởng thức để có thể cảm nhận được cái đẹp và có thể vượt khỏi những cái khuôn mẫu về cái đẹp.

Từ một loại vật liệu phổ biến, với đôi bàn tay khéo léo, sự tỉ mỉ, tài hoa, và lòng yêu nghề của các HS, NN, TK màu đã bước chân vào nghệ thuật như sự kết

hợp giữa hội họa và kỹ thuật để tạo nên những bức TK màu là những tác phẩm tráng lệ, những tác phẩm đã và đang khẳng định được giá trị nghệ thuật trong đời sống xã hội hiện nay.

CHÚ THÍCH

¹ Nghệ nhân duy nhất ở Bình Dương hiện nay còn làm nghề vẽ TK. Ông là con trai của ông Trương Tường - người đã mang nghề vẽ TK thủ công về đất Lái Thiêu, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

² Là họa sĩ sáng tác, thể hiện TK nổi tiếng, số lượng tác phẩm, sản phẩm TK không lồ, luôn sáng tạo và áp dụng kỹ thuật mới nhất trong việc sáng tác và sản xuất TK ở Việt Nam.

³ Chất mastic: một loại chất dẻo dùng để trét tường trong kiến trúc.

⁴ Nghệ nhân Hội làng nghề thành phố Hà Nội, chuyên sáng tác, thể hiện các tác phẩm, sản phẩm TK.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Thanh Bình (2013), *Tranh kiếng Nam Bộ (tranh nghệ thuật)*, Nxb Phương Đông, Tp Hồ Chí Minh.

2. Huỳnh Quang Cường (2015), *"Nét Việt trong tranh kính màu", Mỹ thuật ứng dụng trên con đường tìm về bản sắc Việt*, Nxb Văn hóa văn nghệ, Tp Hồ Chí Minh.

3. Nguyễn Hà (2014), *"Nghệ thuật tranh kính"*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 12, tr 55 - 57.

4. Nguyễn Thị Bích Liễu (2018), *"Nghệ thuật tranh kiếng thờ và sự hiểu kính của người dân Nam Bộ"*, *Triết lý nhân sinh của người dân Nam Bộ*, Việt Nam - Phần 2, Văn hóa tổ chức đời sống, Nxb Đại học Cần Thơ.

5. Nguyễn Thị Bích Liễu (2019), *"Đôi nét về kính màu và tranh kính trên thế giới và Việt Nam"*, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học của nghiên cứu sinh năm 2018*, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, Nxb Thế giới, Hà Nội.



Tranh thờ Ngũ Công Vương Phật,
TK Chợ Lớn
(Nguồn ảnh: Huỳnh Thanh Bình)



Tranh kính thờ gia tiên
(Nguồn ảnh: Nghiên cứu văn hóa Nam Bộ)



Tranh Witsôwan trần trạch,
TK Khmer
(Nguồn ảnh: Huỳnh Thanh Bình)

Hình 1. Tranh kính thủ công ở Nam Bộ, Việt Nam



Hình 2. Tranh kính *Hương thiêng Mandala*,
HS Bùi Chí Công
(Nguồn ảnh: Bùi Chí Công)



Hình 3. Tranh kính *Phật Thích Ca*,
NN Phạm Hồng Vinh
(Nguồn ảnh: Phạm Hồng Vinh)



Hình 4. Tranh kính *Hoa*,
Sinh viên Trường ĐH Hồng bàng, TPHCM
(Nguồn ảnh: Huỳnh Quang Cường)



Hình 5. Tranh kính *Phong cảnh đất nước*,
HS Bùi Chí Công
(Nguồn ảnh: Bùi Chí Công)



Hình 6. Tranh kính *Mùa vàng*,
HS Bùi Chí Công
(Nguồn ảnh: Bùi Chí Công)



Hình 7. Tranh kính *Hoa sen*,
NN Phạm Hồng Vinh
(Nguồn ảnh: Phạm Hồng Vinh)